

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 146/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Sắc Ly**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

Bà Cao Thị Loan.

Bà Lê Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Vũ Tố Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1969 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ : số N, Ấp Ph, phường T, Đ.

Bị đơn: Nguyễn Tường V, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ : Số N, L, phường Đ, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Ph trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tường V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà V, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012 ngày 30/12/2002. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường cãi nhau. Anh V có quan hệ tình cảm với người khác, chúng tôi đã nhiều lần hòa giải, cho nhau cơ hội hàn gắn nH không được. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Tường V.

- Về con chung: 01 con chung là Nguyễn Tường Long H, sinh năm 2001. Con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Tường V: Không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Ph: Xin vắng mặt xét xử, có văn bản giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Tường V: Vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Tường V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Ngày 15/7/2025 chị Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V. Anh Nguyễn Tường V có nơi cư trú tại phường Đ, Đồng Tháp. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Bị đơn Nguyễn Tường V đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nH vẫn vắng mặt, nguyên đơn Nguyễn Thị Ph có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ chứng minh: Xét thấy, anh Nguyễn Tường V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, nH không có ý kiến gì về các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, các chứng cứ Tòa án thu thập và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tường V và chị Nguyễn Thị Ph quan hệ hôn nhân được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà V, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày đăng ký 19/01/2012. Xác định hôn nhân giữa chị Ph và anh V là hôn nhân hợp pháp. Chị Ph yêu cầu ly hôn với anh V, vì cho rằng vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh V không chung thủy, vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2017 đến nay. Xét thấy, tại phiên tòa chị Ph xin vắng mặt xét xử, nH vẫn có văn bản xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị Ph đã kiên quyết ly hôn với anh V. Từ khi chị Ph khởi

kiện ly hôn đến nay, phía anh V không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Ph. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nH không giải quyết được. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa anh V và chị Ph, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

[4] Về con chung: 01 con chung là Nguyễn Tường Long H, sinh năm 2001. Xét thấy, do con chung của anh chỉ đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph là người khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình, phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Tường V.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Ph đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006861 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tường V và chị Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1;
- THADS Đồng Tháp;
- UBND Đ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly